TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 401/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh N

Chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Anh Trần Danh V, sinh năm 1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh B

Chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh V.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh V có hai con chung là cháu Trần Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/6/2016 và cháu Trần Nguyễn Khánh C, sinh ngày 28/3/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Danh

V như sau: Giao cả hai cháu Trần Nguyễn Quỳnh A và Trần Nguyễn Khánh C cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Nguyễn Quỳnh A và cháu Trần Nguyễn Khánh C đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Danh V cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Trần Danh V được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2020/0063795 ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh B (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 11/12/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải